TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST
Ngày: 21 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Văn Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Thọ**

2. Ông **Y Mưng Niê**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến** - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà*:** Ông **Đinh Quang Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 5, xã Châu Nh, huyện H, tỉnh Ng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng S (tên gọi khác: Nguyễn Văn S), sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn K, xã Chứ K, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt. (vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 08/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND xã Châu Nh,

huyện H, tỉnh Ng vào ngày 29/4/2010, hai vợ chồng chung sống, làm ăn tại xã C, huyện K, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng sống không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã và sống ly thân từ năm 2018 đến nay . Nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyện vọng của chị Nguyễn Thị M là được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S)

Về con chung: Có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị Thiên D, sinh ngày 23/10/2011 và Nguyễn Sơn H, sinh ngày 09/4/2014 nguyện vọng của chị Nguyễn Thị M là được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Thị Thiên D đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), đồng thời giao Nguyễn Sơn H cho anh Nguyễn Hồng S được rực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) . Về cấp dưỡng chị M không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**/ Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Hồng S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND xã Ch, huyện H, tỉnh Ng vào ngày 29/4/2010, hai vợ chồng chung sống tại xã C, huyện K, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Nguyễn Thị M ngoại tình bỏ nhà đi và sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị M khởi kiện xin ly hôn với anh S thì anh S không đồng ý vì anh S theo đạo Thiên Chúa Giáo nên không được phép ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị Thiên D, sinh ngày 23/10/2011 và Nguyễn Sơn H, sinh ngày 09/4/2014 nguyện vọng của anh Nguyễn Hồng S là được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Thị Thiên D và Nguyễn Sơn H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng các bên vẫn không thỏa thuận được các vấn đề liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phát biểu: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về nội dụng vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S. Về con chung cần giao Nguyễn Thị Thiên D, sinh ngày

23/10/2011 cho chị Nguyễn Thị M là được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, đồng thời giao Nguyễn Sơn H cho anh Nguyễn Hồng S được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung chị M, anh S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân và gia đình, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) với lý do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh S cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tuy nhiên anh S là người Công giáo nên theo quy định anh S không được phép ly hôn nên anh S không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị M. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị M, anh S đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, hai bên tình cảm không còn và không còn quan tâm tới nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, được các bên thừa nhận. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị Thiên D, sinh ngày 23/10/2011 và Nguyễn Sơn H, sinh ngày 09/4/2014 , xét thấy hiện nay Nguyễn Thị Thiên D đang sinh sống, học tập tại xã C, huyện H với chị Nguyễn Thị M, còn Nguyễn Sơn H hiện đang sinh sống với anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) tại xã C, huyện K, tỉnh Đ nên cần giao Nguyễn Thị Thiên D cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và giao Nguyễn Sơn H cho anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) được trực tiếp trông non, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của các con chung, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của các con chung, không làm thay đổi việc học hành của các con chung, phù hợp với lợi ích của các con chung và phù hợp với khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ vào điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S)

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thiên D, sinh ngày 23/10/2011 cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Sơn H, sinh ngày 09/4/2014 cho anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng S (Nguyễn Văn S) không yêu cầu nên không xem xét giải quyêt.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0008692 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Châu Nhân;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Chinh